

Số: 07 /2020/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1227/TTr-STC ngày 21 tháng 11 năm 2019; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 37/HĐND-TH ngày 10 tháng 01 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, căn cứ quy định chi tiết, hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), trừ các đơn vị lực lượng vũ trang nhân

dân, các đơn vị thuộc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

**Điều 3. Cấp có thẩm quyền được phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước ở cấp tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trong phạm vi ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) chịu trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (trừ thẩm quyền đã được quy định tại khoản 1 Điều này) và cấp xã, phường, thị trấn.

3. Trường hợp trong danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) ban hành theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có loại máy móc, thiết bị chuyên dùng có đơn giá hoặc tổng giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên phải báo cáo bằng văn bản xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính). Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng nêu trên.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được ban hành theo thẩm quyền được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để lập kế hoạch, dự toán ngân sách mua sắm phục vụ công tác đặc thù của ngành và có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo đúng chế độ quy định.

2. Thẩm quyền quyết định và trình tự thủ tục mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công và pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công hiện hành.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đối với trường hợp trong danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) cần ban hành có loại máy móc, thiết bị chuyên dùng có đơn giá hoặc tổng giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, QTTV, TH. Phú

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**